

Bản án số: 53/2022/HS-ST

Ngày: 03/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Trọng Cẩn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Hải Yến và bà Trần Thị Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trương Bảo Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Cầm - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình H (Tên gọi khác: B), sinh ngày 26/6/1981, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Số 09 đường T, phường P, thành phố H, tỉnh H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H N, sinh năm 1948 và bà Trần Thị H (Đã chết); gia đình có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ 02; vợ con: Chưa có.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống với gia đình, học văn hóa đến lớp 12/12 thì nghỉ học, ở nhà.

- Ngày 01/8/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 05 (Năm) tháng 08 (Tám) ngày tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (Bản án số 159/2012/HSST);

- Ngày 30/9/2016, bị Công an thành phố Huế xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Cá độ bóng đá”;

Tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án.

- Ngày 23/8/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” (Bản án số: 30/2016/HSST).

Bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã tạm giữ từ ngày 08/9/2021, tạm giam từ ngày 11/9/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt.

* *Bị hại:* Chị Trần Kim M, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 2/7 kiệt 96 đường Đ, phường T, thành phố H, tỉnh T, có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Trần Duy T, sinh năm 1996; địa chỉ liên hệ: Số 2/7 kiệt 96 đường Đ, phường T, thành phố H, tỉnh H, có mặt.

2. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1976; địa chỉ: Số 16/4 kiệt 85 đường N,

phường P, thành phố H, tỉnh T, vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 77 đường Đ, phường H, thành phố H, tỉnh H, vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 9/130 đường N, phường T, thành phố H, tỉnh H, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 4 năm 2020, Nguyễn Đình H mượn của Chị Trần Kim M chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vespa, biển số 75F1 - 826.71 màu trắng (xe này do Anh Trần Duy T là em ruột của Chị Trần Kim M đứng tên đăng ký sở hữu, anh T đi du học nước ngoài nên để lại cho chị M sử dụng) để đi lại. H sử dụng xe mô tô này được khoảng 02 tuần thì nảy sinh ý định chiếm đoạt xe để đưa đi cầm cố lấy tiền trả nợ. Nguyễn Đình H liên lạc nhờ anh Nguyễn Văn B cầm cố giúp, do không có tiền mặt nên anh B đã liên lạc với anh Nguyễn Văn H, thỏa thuận cầm chiếc xe mô tô 75F1 - 826.71 với số tiền 30.000.000 đồng. Sau đó, anh B đưa xe mô tô cho anh H giữ và lấy 30.000.000 đồng, về đưa cho H số tiền 28.000.000 đồng, trừ trước 2.000.000 đồng tiền lãi cho tháng đầu. Có được tiền, H sử dụng, tiêu xài cá nhân hết. Sau nhiều lần hỏi xe, H thú nhận với chị M đã đưa xe đi cầm, hứa sẽ chuộc lại để trả. Sau đó H bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 09/6/2020, chị M làm đơn trình báo, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

* *Vật chứng thu giữ*: 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vespa, màu trắng, biển số 75F1 - 826.71.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 185/KL ngày 30/9/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành Huế xác định tại thời điểm chiếm đoạt: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Vespa, màu trắng, biển số 75F1 - 826.71 có trị giá 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng).

* *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan điều tra trả lại xe mô tô nhãn hiệu Vespa, màu trắng, biển số 75F1 - 826.71 cho Chị Trần Kim M. Sau khi nhận lại tài sản, chị M không có yêu cầu gì thêm.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn B yêu cầu H phải bồi thường cho mình số tiền 28.000.000 đồng, H đã tác động gia đình, nhờ anh Nguyễn Đình H (Anh ruột H) bồi thường cho anh B số tiền 18.000.000 đồng.

Đối với các anh Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn H là những người cầm xe mô tô, nhưng do anh B không biết đây là tài sản do H phạm tội mà có nên không phạm tội. Đến nay, hành vi “Cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác mà không có giấy ủy quyền của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố” của anh B và anh H đã vi phạm điểm e khoản 2 Điều 11 của Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, nhưng đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố nhắc nhở rút kinh nghiệm.

Đối với đơn tố cáo của Chị Trần Kim M về số tiền 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng) cho Nguyễn Đình H Mượn, đây là giao dịch dân sự nên đã hướng dẫn chị M gửi đơn đến Tòa án để khởi kiện vụ án dân sự.

Tại Bản cáo trạng số: 38/CT-VKS ngày 20/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật áp dụng và Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Đình H từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 08/9/2021.

** Về xử lý vật chứng:*

- Cơ quan điều tra trả lại xe mô tô nhãn hiệu Vespa, màu trắng, biển số 75F1 - 826.71 cho bị hại Chị Trần Kim M. Sau khi nhận lại tài sản, chị M không có yêu cầu gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (Một) giấy cầm nhà do bị cáo Nguyễn Đình H viết vào ngày 27/4/2020 H vay của Chị Trần Kim M số tiền 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng) đây là giao dịch dân sự giữa Chị Trần Kim M và bị cáo Nguyễn Đình H, không liên quan đến việc giải quyết vụ án. Nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại giấy này cho Chị Trần Kim M.

** Về trách nhiệm dân sự:*

- Buộc bị cáo Nguyễn Đình H phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn B số tiền còn lại là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Đối với số tiền 18.000.000 đồng mà anh Nguyễn Đình H (Anh ruột của bị cáo) đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn B. Nay anh H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường lại số tiền này cho anh, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

** Về án phí:* Buộc bị cáo Nguyễn Đình H phải chịu án phí dân sự và án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa đã làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng tháng 4 năm 2020, sau khi mượn xe mô tô nhãn hiệu Vespa, màu trắng, biển số 75F1 - 826.71 của Chị Trần Kim M để đi lại, do cần tiền nên Nguyễn Đình H đã nhờ anh Nguyễn Văn B đưa đi cầm lấy số tiền 30.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng). Với hành vi nêu trên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa

Thiên Huế đã truy tố Nguyễn Đình H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do bản chất ham chơi, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây mất lòng tin cho quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu đã bị Tòa án xử phạt tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; xử phạt tiền và tội “Đánh bạc” và đã bị Công an thành phố Huế xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cá độ bóng đá”, nhưng do bản chất ham chơi, lười lao động muốn hưởng thụ bằng sức lao động của người khác mới dẫn đến phạm tội.

- Về tình tiết tăng nặng: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2016/HSST, ngày 23/8/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã Quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội “Đánh bạc”; Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng); về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đình H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Tại công văn số: 31/CTHADS-VP ngày 20/01/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế về việc cung cấp kết quả xác minh thi hành án của Nguyễn Đình H như sau: Căn cứ bản án số: 30/2016/HSST, ngày 23/8/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế đã ban hành Quyết định thi hành án chủ động số: 36/QĐ-CTHADS ngày 20/10/2016 cho thi hành đối với Nguyễn Đình H (Tên gọi khác: B), sinh ngày 20/6/1981, nơi ĐKKHKT: Số 09 đường T, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở hiện nay: Số 09/130 đường N, phường T, thành phố H, tỉnh H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, nộp phạt 10.000.000 đồng. Kết quả thi hành án: Cục thi hành án dân sự đã ban hành Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án số 27/QĐ-CTHADS ngày 25/9/2018 đối với Nguyễn Đình H. Đến nay, Nguyễn Đình H chưa nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 10.000.000 đồng tiền phạt. Do bị cáo chưa thi hành tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt của bản án nêu trên, nên bị cáo không được đương nhiên xóa án tích theo quy định tại khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự; do đó bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bởi vậy, đối với Nguyễn Đình H cần xét xử nghiêm và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; cha bị cáo được Chủ tịch nước tặng “Huân chương độc lập hạng ba” và “Huân chương lao động hạng nhì”, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b,

s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra trả lại xe mô tô nhãn hiệu Vespa, màu trắng, biển số 75F1 - 826.71 cho Chị Trần Kim M. Sau khi nhận lại tài sản, chị M không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (Một) giấy cầm nhà do bị cáo Nguyễn Đình H viết vào ngày 27/4/2020 H vay của Chị Trần Kim M số tiền 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng) đây là giao dịch dân sự giữa Chị Trần Kim M và bị cáo Nguyễn Đình H, không liên quan đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại giấy này cho Chị Trần Kim M.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn B yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại 10.000.000 đồng cho anh, bị cáo đồng ý. Xét yêu cầu của anh B là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, nên buộc bị cáo Nguyễn Đình H phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn B số tiền còn lại là 10.000.000 đồng.

- Anh Nguyễn Đình H (Anh ruột của bị cáo) đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn B số tiền 18.000.000 đồng, nay anh H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường lại số tiền này cho anh, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Đình H phải chịu 10.000.000 đồng x 5% = 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng);

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Đình H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H (Tên gọi khác: B) phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Đình H (Tên gọi khác: B) 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 08/9/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên xử: Trả lại cho Chị Trần Kim M 01 (Một) giấy cầm nhà (Bản gốc), giấy này do bị cáo Nguyễn Đình H viết vào ngày 27/4/2020 H vay của Chị Trần Kim M số

tiền 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng). Giấy cầm nhà này hiện đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Đình H (Tên gọi khác: B) phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn B số tiền còn lại là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền, hàng tháng, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Đình H (Tên gọi khác: B) phải chịu 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp TT Huế;
- PV06 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người CQLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Trọng Cẩn

